TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-HN	*Gò Công Tây, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 10/6/2025, người khởi kiện chị Tống Thị Y đã có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do đó, vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân thụ lý số: 72/2025/HN-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung" giữa:

*Nguyên đơn: Tống Thị Y, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện G.

Địa chỉ: thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện G.

Địa chỉ: thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Hoàn lại cho chị Tống Thị Y số tiền 3.993.000 đồng (Ba triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0010328 ngày 16/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thanh Trinh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2012/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2012); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 260 của BLTTDS (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2012).

(6) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về thừa kế tài sản").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.